

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2019/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Quang.

2. Ông Trương Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019. Tại hội trường UBND xã Yên Trung, huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Xuân Q, sinh năm 1982; HKTT: thôn Y, xã Y, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Xuân C, sinh năm 1935; Và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1945; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ tư; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh 1983; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần xây dựng xuất nhập khẩu H.

Địa chỉ: Số nhà 68 Y, phường T, quận Đ, Tp Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Văn H, sinh 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã Vân P, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có mặt).

Trú tại: thôn Y, xã Y, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Công ty cổ phần xây dựng và xuất nhập khẩu H có địa chỉ tại số nhà 68 Y – phường T – quận Đ – Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty H) là nhà thầu lắp đặt hệ thống cứu hỏa, phòng cháy, chữa cháy cho Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội Bắc Kỳ do Công ty cổ phần phát triển đô thị công nghiệp Bắc Kỳ làm chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là Dự án Bắc Kỳ) xây dựng tại thôn Yên Lãng – xã Yên Trung – huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh. Lãnh đạo Công ty H phân công anh **Vũ Văn H** làm tư vấn giám sát kiêm Phó phòng kỹ thuật tại Dự án Bắc Kỳ. Trước khi thi công, qua tìm hiểu, anh **H** được một số nhân viên của các nhà thầu đang xây dựng Dự án Bắc Kỳ nói về việc phải thuê **Dương Xuân Q** làm bảo vệ nếu không sẽ bị mất tài sản. Nghe vậy, anh **H** liên lạc với **Q** để bàn việc thuê bảo vệ, trong coi vật tư ống thép của Công ty H trong Dự án Bắc Kỳ. **Q** nói: “Ở đây không thuê anh trông thì cũng mất hết thôi”. Anh **H** và **Q** trao đổi giá trông coi, bảo vệ thì **Q** nói phải trả cho **Q** 10.000.000đ/tháng. Anh **H** hẹn sẽ báo cáo lãnh đạo Công ty rồi trả lời **Q** sau. Sau đó, khoảng 1-2 ngày, không thấy anh **H** liên lạc lại nên **Q** đã nhắn tin từ số điện thoại 0988.233.782 của **Q** đến số điện thoại 0976.792.071 của anh **H** với nội dung: Nếu anh **H** không thuê **Q** làm bảo vệ thì công ty của anh **H** sẽ mất hết tài sản. Mục đích của **Q** để đe dọa, gây áp lực buộc anh **H** phải thuê **Q** làm bảo vệ. Sau khi nói chuyện với **Q**, anh **H** đã báo cáo lại tình hình an ninh trật tự tại khu vực Dự án Bắc Kỳ và về yêu cầu của **Q** với anh Nguyễn Đình D Phó giám đốc Công ty H. Anh D bảo anh **H** sắp xếp để gặp **Q** nói chuyện. Tuy nhiên, sau đó, do không liên lạc được với **Q** nên ngày 02/4/2019, Công ty H đã ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ ĐD (sau đây gọi tắt là Công ty ĐD) để thuê bảo vệ bảo vệ tài sản, hàng hóa, duy trì hoạt động an ninh trật tự trong khu vực thi công của Công ty H tại Dự án Bắc Kỳ. Sau khi biết Công ty H thuê Công ty ĐD bảo vệ, do vẫn muốn chiếm đoạt tiền của Công ty H thông qua việc nhận làm bảo vệ nên **Q** đã liên lạc với Nguyễn Văn Th – Sinh năm: 1970 ở cùng thôn để xúi giục Th vào trong Dự án Bắc Kỳ trộm cắp tài sản của Công ty H. Mục đích của **Q** là để gây áp lực lên Công ty H, buộc Công ty H phải trả tiền bảo vệ cho **Q**. Ngày 02/4/2019, **Q** dẫn Th vào Dự án Bắc Kỳ và chỉ cho Th biết vị trí để tài sản (các ống tuýp sắt D80) của Công ty H để đến đêm Th vào trộm cắp. Sau khi trộm cắp được tài sản của Công ty H, Th có thông báo lại cho **Q**. Sáng ngày 03/4/2019, **Q** gọi điện thông báo cho anh **H** về việc mất ống tuýp sắt D80 và tiếp tục đe dọa nếu không thuê **Q** thì Công ty HTH sẽ tiếp tục bị mất tài sản. Sau khi kiểm tra, phát hiện bị mất một số ống tuýp sắt D80, biết là do **Q** làm nên anh **H** lo sợ nếu trả tiền cho **Q** thì sẽ tiếp tục bị mất đồ hoặc bị phá hoại tài sản gây khó khăn trong việc thi công của Công ty H. Anh **H** trao đổi, báo cáo với anh D về tình hình an ninh trật tự tại Dự án Bắc Kỳ. Do sợ **Q** tiếp tục gây khó dễ nên anh D miễn cưỡng đồng ý trả tiền cho **Q** làm bảo vệ. Ngày 04/4/2019, anh **H** gặp **Q** nói chuyện về việc đồng ý trả tiền cho **Q** làm bảo vệ cho Công ty HTH với giá 10.000.000đ/tháng. **Q** có trách nhiệm trông giữ, bảo đảm toàn bộ tài sản của Công ty H trong Dự án Bắc Kỳ. Giữa anh **H** và **Q** chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành hợp đồng. Ngày 05/4/2019, anh **H** chuyển cho **Q** số tiền bảo vệ tháng 4/2019 là 10.000.000đ. Ngày 01/5/2019, anh **H** tiếp tục chuyển cho **Q** số tiền bảo vệ tháng 5/2019 là 10.000.000đ. Tuy nhiên, khi này **Q** nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền bảo vệ mà Công ty H trả cho Công ty ĐD nên ngày

10/5/2019, **Q** yêu cầu anh **H** cắt hợp đồng bảo vệ với Công ty ĐD để chuyển toàn bộ tiền bảo vệ cho **Q**. Tuy nhiên anh **H** không đồng ý. Thấy vậy, **Q** nói với anh **H** chỉ bảo vệ vật tư ống thép, còn dây điện và ống ghen của Công ty H trong Dự án Bắc Kỳ thì **Q** không chịu trách nhiệm. Anh **H** yêu cầu **Q** phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận là **Q** bảo vệ toàn bộ vật tư, tài sản của Công ty H tại Dự án Bắc Kỳ nhưng **Q** không đồng ý. Đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11/5/2019, **Q** vào Dự án Bắc Kỳ và dùng tay giật một số đoạn dây tín hiệu báo cháy (đã được luồn vào ống ghen và gắn lên mặt dạ trần nhà) trong 03 phòng ở tầng 8, 02 phòng ở tầng 9 Dự án Bắc Kỳ. Mục đích của **Q** để gây áp lực lên Công ty H về việc thuê bảo vệ. Sáng ngày 11/5/2019, sau khi phát hiện sự việc, biết là **Q** làm nên anh **H** báo cáo cho anh D biết. Anh D và anh **H** đến gặp **Q** để nói chuyện thì **Q** yêu cầu phải trả thêm cho **Q** 10.000.000đ/tháng. Do lo sợ sẽ tiếp tục bị phá hoại, mất mát tài sản nên anh D phải miễn cưỡng đồng ý yêu cầu của **Q**. Ngày 12/5/2019, Công ty H thanh lý hợp đồng bảo vệ với Công ty ĐD đồng thời anh **H** chuyển thêm cho **Q** số tiền 10.000.000đ là tiền bảo vệ tháng 5/2019. Ngày 02/6/2019, anh **H** tiếp tục chuyển cho **Q** số tiền bảo vệ tháng 6/2019 là 20.000.000đ. Ngày 01/7/2019, anh **H** phát hiện 01 tấm kính của hộp chữa cháy trong Dự án Bắc Kỳ bị vỡ không rõ nguyên nhân nên đã yêu cầu **Q** phải giảm tiền bảo vệ. Cuối cùng **Q** đồng ý giảm xuống còn 12.000.000đ/tháng. Ngày 01/7/2019, anh **H** chuyển trước cho **Q** số tiền 5.000.000đ. Đến ngày 12/7/2019, anh **H** chuyển nốt cho **Q** số tiền 7.000.000đ. Sau đó, do Công ty H không còn đủ khả năng chi trả tiền bảo vệ cho **Q** nên ngày 02/8/2019, anh **H** thông báo cho **Q** biết việc sẽ không thuê **Q** làm bảo vệ nữa. Do vẫn muốn chiếm đoạt tiền của Công ty H nên đêm ngày 02/8/2019, **Q** đi lên tầng 7 Dự án Bắc Kỳ và giật một số đoạn dây báo cháy (đã được lồng vào ống ghen trên trần nhà) để gây áp lực với Công ty H, buộc Công ty H phải tiếp tục trả tiền bảo vệ cho **Q**. Công ty H đã làm đơn trình báo về hành vi của **Q** đến Công an huyện Yên Phong.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 165 ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố **Dương Xuân Q** về tội " Cường đoạt tài sản " theo điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo **Dương Xuân Q** khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp, phá hoại tài sản để gây áp lực, uy hiếp buộc Công ty H là đơn vị nhận thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy khu nhà ở Bắc Kỳ tại thôn Yên Lãng, xã Yên Trung phải trả tiền bảo kê cho bị cáo với tổng số tiền là 62.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “ Cường đoạt tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo **Dương Xuân Q** phạm tội “ Cường đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 36 đến 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6, màu xanh đen lắp sim số 0988233782 và 0369021982;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8⁺, màu đen, lắp sim 0975.510.065.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền 20.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Dương Xuân Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo **Dương Xuân Q** phạm tội “ Cưỡng đoạt tài sản ” . Tội phạm được quy định tại Điều 170 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho công ty H mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý lo ngại cho các doanh nghiệp đã và đang có ý định đầu tư, kinh doanh tại các khu Công nghiệp nói chung và khu Công nghiệp Yên Phong nói riêng. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 05/12 và đã có gia đình riêng. Với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân bị cáo đã lợi dụng tâm lý e ngại của các doanh nghiệp khi đến kinh doanh, sản xuất trên địa bàn xã Yên Trung để gây sức ép bằng những việc làm như trộm cắp, phá hoại tài sản để buộc các doanh nghiệp phải đưa tiền bảo kê cho bị cáo nếu muốn yên ổn làm ăn. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 bị cáo đã xúi giục người khác trộm cắp tài sản của Công ty H, bản thân bị cáo đã 02 lần có hành vi phá hoại tài sản của Công ty H để buộc Công ty H phải 05 lần đưa tiền bảo kê cho bị cáo với số tiền là 62.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về chất cho Công ty H mà còn thể hiện ý thức coi

thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS. Bản cáo trạng của VKS truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho Công ty H số tiền là 20.000.000 đồng và Công ty H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố, mẹ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty H có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Theo đơn đề nghị và lời trình bày của đại diện Công ty H thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 đã 05 lần phải đưa tiền bảo kê cho **Dương Xuân Q** với số tiền là 62.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự Công ty H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, về trách nhiệm hình sự Công ty H có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại và phù hợp quy định của pháp luật do vậy không đặt ra xem xét trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn Th đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty H, qua xác minh ở địa phương Th đã chết ngày 15/5/2019.

Đối với việc Công ty H trình báo bị mất một số tài sản là ống tuýp D80, tuy nhiên Công ty H không biết rõ số lượng tài sản bị mất nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi giật các dây điện được lồng trong ống ghen gắn trên nóc trần của bị cáo đã được Công ty H tự sửa chữa và khắc phục. Do thiệt hại không lớn và Công ty H không yêu cầu do vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6, màu xanh đen lắp sim số 0988233782 và 0369021982 vì xét thấy đây là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8⁺, màu đen, lắp sim 0975.510.065 vì xét thấy đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại nhưng phía bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy cần trả lại cho chị H số tiền này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Dương Xuân Q** phạm tội " Cường đoạt tài sản ".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: **Dương Xuân Q** 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2019.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6⁺, màu xanh đen lắp sim số 0988233782 và 0369021982;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8⁺, màu đen, lắp sim 0975.510.065.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong .
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Minh Nam

